

A. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Viết vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời **Đúng**

Câu 1. Trong các phân số sau đây, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{1}{2}$?

- A. $-\frac{4}{2}$ B. $-\frac{6}{12}$ C. $-\frac{-5}{10}$ D. $\frac{6}{-18}$

Câu 2. Căn bậc hai số học của 36 là:

- A. -6 B. -36 C. 6 D. 36

Câu 3. Cho $|x| = \frac{5}{9}$ thì giá trị của x là:

- A. $x = \frac{5}{9}; x = -\frac{5}{9}$ B. $x = -\frac{5}{9}$ C. $x = \frac{9}{5}; x = -\frac{9}{5}$ D. $x = \frac{5}{9}$

Câu 4. Kết quả làm tròn số 0,737 với độ chính xác 0,005 là:

- A. 0,74 B. 0,73 C. 0,72 D. 0,77

Câu 5. Cho tỉ lệ thức $\frac{x}{-3} = \frac{-2}{3}$. Kết quả x bằng:

- A. -6 B. 2 C. 6 D. -9

Câu 6. Biết tỉ số giữa chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó là $\frac{3}{2}$ và tổng chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật là 10cm. Chiều dài của hình chữ nhật đó là:

- A. 3cm B. 4cm C. 8cm D. 6cm

Câu 7. Công thức nào sau đây cho ta y tỉ lệ thuận với x:

- A. $y = x^2$ B. $xy = -10$ C. $y = \frac{5}{x}$ D. $y = 5x$

Câu 8. Tìm hai số x; y biết $\frac{x}{2} = \frac{y}{5}$ và $x + y = -14$

- A. $x = 4; y = 10$ B. $x = -4; y = -10$ C. $x = -4; y = 10$ D. $x = 4; y = -10$

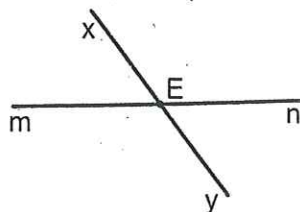
Câu 9. Phát biểu nào sau đây đúng về hình hộp chữ nhật:

- A. Có 6 mặt, 8 đỉnh và 12 cạnh C. Có các mặt bên là hình chữ nhật bằng nhau
B. Có 6 mặt, 8 cạnh và 12 đỉnh D. Có các cạnh bằng nhau

Câu 10. Một hình lăng trụ đứng có tất cả 5 mặt. Hình lăng trụ này có bao nhiêu đỉnh?

- A. 5 đỉnh B. 6 đỉnh C. 8 đỉnh D. 10 đỉnh

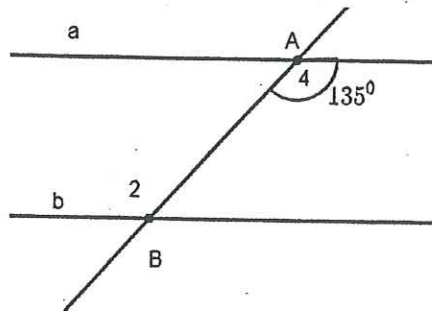
Câu 11. Quan sát hình vẽ. Góc đối đỉnh với góc xEm là:



A. \widehat{mEy} B. \widehat{mEx} C. \widehat{nEy} D. \widehat{mEx} và \widehat{nEy}

115

Câu 12. Cho hình vẽ sau, biết $a \parallel b$, $\widehat{A_4} = 135^\circ$. Số đo của $\widehat{B_2}$ bằng bao nhiêu?

A. 135° B. 35° C. 45° D. 145°

B. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài I: (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{4}{11} + \frac{7}{22}$

b) $\frac{-19}{3} \cdot \frac{9}{4} + \frac{-19}{3} \cdot \frac{7}{4} + \frac{4}{3}$

c) $4 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3 + \left|-1\frac{1}{2} + \sqrt{\frac{1}{4}}\right| : \sqrt{16}$

Bài II: (1,5 điểm). Tìm x, y biết:

a) $\frac{1}{7}x - \frac{1}{2} = \frac{3}{7}$

b) $\frac{x}{2} = \frac{8}{x}$ ($x \neq 0$)

c) $\frac{x}{4} = \frac{y}{3}$ và $xy = 12$

Bài III: (1 điểm). Ba lớp 7A, 7B, 7C tham gia phong trào kế hoạch nhỏ thu gom giấy vụn do nhà trường phát động, số giấy thu gom được của ba lớp 7A, 7B, 7C lần lượt tỉ lệ với 3; 5; 6. Biết số giấy thu gom được của lớp 7B nhiều hơn số giấy thu gom được của lớp 7A là 18kg. Tính số kilôgam giấy thu gom được của mỗi lớp?

Bài IV: (2,5 điểm).

Cho hình vẽ bên, biết đường thẳng a vuông góc với đường thẳng AB tại A, đường thẳng b vuông góc với đường thẳng AB tại B,

$$\widehat{ACD} = 120^\circ.$$

a) Chứng minh đường thẳng a song song với đường thẳng b.

b) Tính số đo \widehat{CDB} .

c) Vẽ tia phân giác Cx của góc \widehat{ACD} , tia Cx cắt

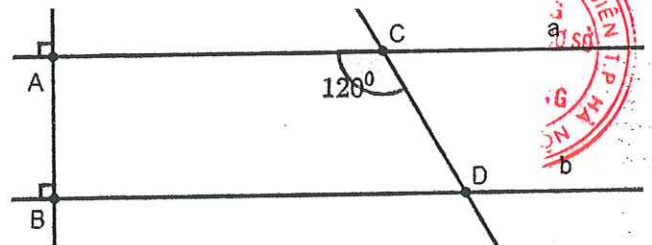
BD tại I. Tính \widehat{CID} .

(Học sinh vẽ hình, ghi GT + KL vào bài làm).

Bài V: (0,5 điểm)

Cho các số a, b, c khác 0 thỏa mãn $\frac{a}{2020} = \frac{b}{2021} = \frac{c}{2022}$.

Chứng minh rằng: $4(a-b)(b-c) = (c-a)^2$



---Chúc các em làm bài tốt---

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:
CHIẾC BÌNH NỨT

"Một người gùi nước ở Ấn Độ có hai cái bình gốm lớn, mỗi cái được cột vào đầu một đòn gánh để anh ta gánh về nhà. Một trong hai cái bình còn rất tốt và không bị rò rỉ chỗ nào cả. Cái còn lại có một vết nứt nên sau quãng đường dài đi bộ về nhà, nước bên trong chỉ còn lại có một nửa.

Suốt hai năm trời anh ta vẫn sử dụng hai cái bình gùi nước đó, mặc dù lượng nước mà anh ta mang về nhà không còn nguyên vẹn. Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại.

Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thưa chuyện với người gùi nước: "Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông. Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà, ông đã làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi".

Người gùi nước nói với cái bình nứt: "Khi chúng ta trên đường về nhà, ta muốn người chú ý đến những bông hoa tươi đẹp mọc bên vệ đường".

Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà và điều này khuyến khích được nó đôi chút. Nhưng khi đến cuối đường mòn, nó vẫn cảm thấy rất tệ bởi nước đã chảy ra rất nhiều, một lần nữa nó lại xin lỗi người gùi nước.

Người gùi nước liền nói: "Người có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên vệ đường, chỉ phía bên người không? Thật ra, ta đã biết về vết nứt của người, ta đã gieo một số hạt hoa ở vệ đường phía bên người, và mỗi ngày khi ta gùi nước về nhà, ta đã tưới chúng bằng nước từ chỗ rò rỉ của người. Hai năm qua, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy về nhà. Không có vết nứt của người, ta đã không có những bông hoa để làm đẹp cho ngôi nhà của mình".

(Nguồn Internet. <https://www.songhaysongdep.com>)

Bài 1 : Trắc nghiệm(2 điểm)

Em hãy ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất ra giấy kiểm tra:

Câu 1: Truyện *Chiếc bình nứt* được kể theo ngôi nào?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Không có ngôi kể

Câu 2: Truyện *Chiếc bình nứt* được kể bằng lời kể của ai?

- A. Lời của cái bình nứt
- B. Lời của cái bình lành
- C. Lời của người gánh nước
- D. Lời của người dẫn chuyện

Câu 3: Trong các từ sau, từ nào là phó từ?

- A. đã
- B. cho
- C. và
- D. nhưng

Câu 4: Cụm C-V in đậm trong câu: "*Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà và điều này khuyến khích được nó đôi chút*" làm thành phần gì trong câu?

- A. Làm chủ ngữ
- B. Làm vị ngữ

C. Làm thành tố phụ của cụm động từ

D. Làm thành tố phụ của cụm danh từ

Câu 5: Trong câu chuyện trên, chi tiết “vết nứt trên chiếc bình” có ý nghĩa gì?

A. Những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người.

B. Sự cầu thả, không nghiêm túc trong công việc.

C. Những điều xấu xa, không tốt đẹp trong cuộc sống.

D. Những điều sai trái, thiếu sót trong cuộc sống.

Câu 6: Tại sao người nông dân không vứt chiếc bình nứt đi?

A. Vì chiếc bình là kỉ vật quý giá của người nông dân.

B. Vì người nông dân biết nhận ra giá trị của chiếc bình nứt.

C. Vì chiếc bình nứt đã xin lỗi người nông dân.

D. Vì người nông dân chưa có chiếc bình khác để thay thế.

Câu 7: Thông điệp mà văn bản trên muốn gửi đến người đọc là gì?

A. Kể chuyện về chiếc bình nứt và những bông hoa,

B. Câu chuyện về chiếc bình nứt và bác nông dân.

C. Bài học về sự bao dung của ông chủ với chiếc bình nứt.

D. Bài học về cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

Câu 8: Cách ứng xử của người nông dân cho ta thấy ông là người như thế nào?

A. Là người bao dung, nhân hậu, sâu sắc.

B. Là người tiết kiệm trong cuộc sống.

C. Là người cần cù, chăm chỉ.

D. Là người luôn đối xử công bằng.

Bài 2 : Tự luận(4đ)

Câu 1(2đ) Chỉ rõ và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong đoạn văn: “*Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thưa chuyện với người gùi nước: "Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông. Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà, ông đã làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi"*”.

Câu 2(2đ) Bằng một đoạn văn khoảng 7 câu, em hãy viết về bài học được rút ra từ văn bản trên.

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn trình bày cảm nghĩ của em về người mẹ hoặc người cha kính yêu của mình.

----- Chúc các em làm bài tốt! -----



Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 723

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Từ đồ thị quãng đường thời gian không thể xác định được thông tin nào dưới đây:

- A. Quãng đường đi được. B. Thời gian chuyển động.
C. Tốc độ chuyển động. D. Hướng chuyển động.

Câu 2. Vật dao động càng mạnh thì

- A. biên độ dao động càng lớn.
B. tần số dao động càng lớn.
C. số dao động thực hiện được càng nhiều.
D. tần số dao động càng nhỏ.

Câu 3. Nguyên tử X có 19 proton. Số hạt electron của X là

- A. 20. B. 18. C. 17. D. 19.

Câu 4. Nguyên tố Calcium có kí hiệu hóa học là

- A. C. B. *ca*. C. *ca*. D. *Ca*.

Câu 5. Đơn chất là gì?

- A. Đơn chất được tạo nên từ hai nguyên tố hóa học.
B. Đơn chất được tạo nên từ một nguyên tố hóa học.
C. Đơn chất được tạo nên từ ba nguyên tố hóa học.
D. Đơn chất được tạo nên từ nhiều nguyên tố hóa học.

Câu 6. Trong các đơn vị sau đây đơn vị nào là đơn vị tần số dao động?

- A. Hz. B. m/s. C. mm. D. kg.

Câu 7. Sóng âm không thể truyền được trong các môi trường nào sau đây?

- A. Chân không. B. Chất lỏng. C. Chất khí. D. Chất rắn.

Câu 8. Hiện nay, có bao nhiêu chu kì trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học?

- A. 7 B. 8 C. 9 D. 5

Câu 9. Đơn vị của tốc độ là:

- A. *m.h* B. $\frac{km}{h}$ C. $\frac{s}{km}$ D. *m.s*

Câu 10. Để đo tốc độ của một người chạy cự li ngắn, ta cần những dụng cụ đo nào?

- A. Thước thẳng và đồng hồ treo tường.
B. Thước cuộn và đồng hồ bấm giây.
C. Đồng hồ đo thời gian hiện số kết nối với cổng quang điện.
D. Đồng hồ bấm giây và thước 20cm.

Câu 11. Liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử muối ăn là liên kết

- A. ion. B. cộng hóa trị. C. phi kim. D. kim loại.

Câu 12. Trong phân tử oxygen (O_2), khi hai nguyên tử oxygen liên kết với nhau, chúng

- A. góp chung proton.
B. chuyển electron từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.
C. chuyển proton từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.
D. góp chung electron.

Câu 13. Vật nào sau đây phát ra âm nghe cao nhất?

- A. Vật dao động 60 lần trong 0,02 giây.
B. Vật dao động 1600 lần trong 0,5 giây.



C. Vật dao động 2000 lần trong 1 giây.

D. Vật dao động 600 lần trong 1 phút.

Câu 14. Để hình thành liên kết ion trong phân tử sodium sulfide (Na_2S), nguyên tử S (sulfur)

A. nhường 6 electron cho nguyên tử sodium.

B. nhận 4 electron từ nguyên tử sodium.

C. nhận 2 electron từ nguyên tử sodium.

D. nhường 2 electron cho nguyên tử sodium.

Câu 15. là số dao động trong một giây.

A. Vận tốc

B. Biên độ

C. Tần số

D. Chu kì

Câu 16. Cho các nguyên tố hóa học sau: hydrogen, magnesium, oxygen, potassium. Số nguyên tố có kí hiệu hóa học gồm 1 chữ cái là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 17. Trong hạt nhân nguyên tử, hạt mang điện là

A. electron.

B. neutron.

C. proton.

D. proton và electron.

Câu 18. Âm thanh không truyền được trong chân không vì

A. Chân không không có trọng lượng.

B. Chân không không có vật chất.

C. Chân không là môi trường trong suốt.

D. Chân không không đặt được nguồn âm.

Câu 19. Cự li tối thiểu giữa 2 xe trên đoạn đường có biển báo này là bao nhiêu?



A. 9 m

B. 5 m

C. 8 m

D. 7 m

Câu 20. Cảnh sát giao thông muốn kiểm tra xem tốc độ của các phương tiện tham gia giao thông có vượt quá tốc độ cho phép hay không thì sử dụng thiết bị nào?

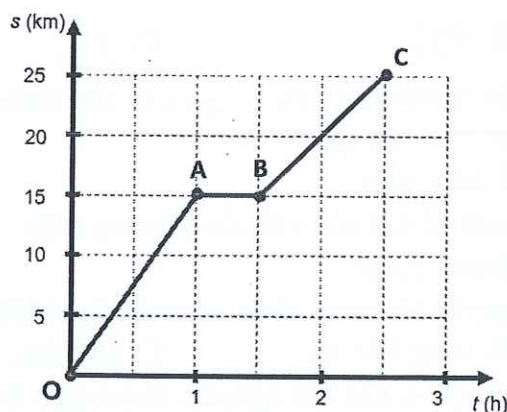
A. Thước

B. Tốc kế

C. Đồng hồ bấm giây

D. Súng bắn tốc độ

Sử dụng dữ kiện sau để trả lời các câu hỏi từ 21 đến 23



Đồ thị quãng đường – thời gian của xe đạp

Câu 21: Xác định quãng đường của xe đạp sau 1 giờ đầu tiên kể từ lúc xuất phát?

A. 5 km

B. 20 km

C. 15 km

D. 25 km

Câu 22: Thời gian xe đạp dừng lại trong hành trình là:

A. 1 h

B. 0,5 h

C. 1,5 h

D. 2 h

Câu 23: Thời gian xe đạp đi hết 25 km kể cả thời gian dừng là:

- A. 1 h B. 2 h C. 2,5 h D. 3 h

Câu 24: Độ cao của âm phụ thuộc vào?

- A. Tần số B. Biên độ C. Độ to D. Cường độ

Câu 25: Một vật thực hiện được 6000 dao động trong 2 phút. Tần số dao động của vật:

- A. 50 Hz B. 3000 Hz C. 5 Hz D. 12000 Hz

Câu 26: Tên gọi của các cột trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học là gì?

- A. Loại B. Chu kì C. Nhóm D. Họ

Câu 27: Liên kết được hình thành bởi sự dùng chung electron giữa hai nguyên tử là

- A. liên kết ion. B. liên kết cộng hóa trị.
C. liên kết hydrogen D. liên kết kim loại.

Câu 28: Trong hợp chất, nguyên tố hydrogen thường có hóa trị là bao nhiêu?

- A. II B. II C. I D. IV

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 29 (0,5đ): Dựa vào bảng ghi số liệu dưới đây về quãng đường và thời gian của một xe máy. Em hãy vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của xe máy này.

Bảng ghi số liệu quãng đường s và thời gian t của xe máy.

t (h)	0	1	2	3	4
S (km)	0	25	50	75	100

Câu 30 (0,5đ): Một người đi ô tô xuất phát tại A lúc 9 giờ 30 phút và đến B lúc 10 giờ 15 phút. Tính vận tốc của xe ô tô theo km/h và m/s. Biết quãng đường từ A đến B là 60 km.

Câu 31 (1đ): Lập công thức hóa học của hợp chất B được tạo bởi sodium có hóa trị I và sulfur hóa trị II. Tính khối lượng phân tử của B.

(Cho khối lượng nguyên tử của các nguyên tố $Na=23$; $S=32$)

Câu 32 (1đ): Một người dùng búa gõ vào đường ray xe lửa. Một người khác cách đó 854 m và áp tai vào đường ray xe lửa thì nghe thấy hai tiếng gõ cách nhau 2,37s. Xác định tốc độ truyền âm trong không khí. Biết tốc độ truyền âm trong thép là $6100 \frac{m}{s}$.

----- HẾT -----

Câu 23: Thời gian xe đạp đi hết 25 km kể cả thời gian dừng là:

- A. 1 h B. 2 h C. 2,5 h D. 3 h

Câu 24: Độ cao của âm phụ thuộc vào?

- A. Tần số B. Biên độ C. Độ to D. Cường độ

Câu 25: Một vật thực hiện được 6000 dao động trong 2 phút. Tần số dao động của vật:

- A. 50 Hz B. 3000 Hz C. 5 Hz D. 12000 Hz

Câu 26: Tên gọi của các cột trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học là gì?

- A. Loại B. Chu kì C. Nhóm D. Họ

Câu 27: Liên kết được hình thành bởi sự dùng chung electron giữa hai nguyên tử là

- A. liên kết ion. B. liên kết cộng hóa trị.
C. liên kết hydrogen D. liên kết kim loại.

Câu 28: Trong hợp chất, nguyên tố hydrogen thường có hóa trị là bao nhiêu?

- A. II B. II C. I D. IV

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 29 (0,5đ): Dựa vào bảng ghi số liệu dưới đây về quãng đường và thời gian của một xe máy. Em hãy vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của xe máy này.

Bảng ghi số liệu quãng đường s và thời gian t của xe máy.

t (h)	0	1	2	3	4
S (km)	0	25	50	75	100

Câu 30 (0,5đ): Một người đi ô tô xuất phát tại A lúc 9 giờ 30 phút và đến B lúc 10 giờ 15 phút. Tính vận tốc của xe ô tô theo km/h và m/s. Biết quãng đường từ A đến B là 60 km.

Câu 31 (1đ): Lập công thức hóa học của hợp chất B được tạo bởi sodium có hóa trị I và sulfur hóa trị II. Tính khối lượng phân tử của B.

(Cho khối lượng nguyên tử của các nguyên tố $Na=23$; $S=32$)

Câu 32 (1đ): Một người dùng búa gõ vào đường ray xe lửa. Một người khác cách đó 854 m và áp tai vào đường ray xe lửa thì nghe thấy hai tiếng gõ cách nhau 2,37s. Xác định tốc độ truyền âm trong không khí. Biết tốc độ truyền âm trong thép là $6100 \frac{m}{s}$.

----- HẾT -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐO THỊ VIỆT HƯNG

Năm học: 2023 – 2024

Mã đề: 702

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI
Môn: Công nghệ 7 – Đề số 2
Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Tô vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng nhất!

Câu 1: Mô tả nào sau đây là phòng trừ sâu, bệnh hại bằng biện pháp sinh học?

- A. Thay giống cũ bằng giống mới có khả năng kháng sâu, bệnh hại.
- B. Vệ sinh đồng ruộng
- C. Dùng bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại
- D. Sử dụng các vi sinh vật có lợi (ong mắt đỏ, bọ rùa, ...) để tiêu diệt sâu hại

Câu 2: Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học phòng trừ sâu và bệnh hại cần đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?

- 1. Sử dụng đúng loại thuốc.
- 2. Sử dụng đúng nồng độ và liều lượng.
- 3. Lúc đầu sử dụng nồng độ thấp, sau đó giảm dần nồng độ.
- 4. Đảm bảo thời gian cách li đúng quy định.
- 5. Không phun ngược chiều gió.
- 6. Sử dụng nồng độ thấp để tiết kiệm thuốc và tránh ô nhiễm môi trường.

A. 1, 2, 4, 5 B. 2, 3, 4, 6 C. 1, 2, 4, 6 D. 1, 2, 5, 6

Câu 3: Trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng bằng biện pháp hóa học, yêu cầu “Đảm bảo thời gian cách li đúng quy định” nghĩa là gì?

- A. Đảm bảo thời gian cách li người phun thuốc với những người khác trong gia đình.
- B. Đảm bảo thời gian từ khi phun thuốc đến khi thu hoạch.
- C. Đảm bảo thời gian giữa hai lần phun thuốc
- D. Đảm bảo thời gian từ khi trồng đến khi phun thuốc.

Câu 4: Phương pháp nào dưới đây không phải là phương pháp sản xuất giống cây trồng bằng nhân giống vô tính?

- A. Lai tạo giống B. Giâm cành C. Ghép mắt D. Chiết cành

Câu 5: Nhân giống vô tính áp dụng với cây trồng nào?

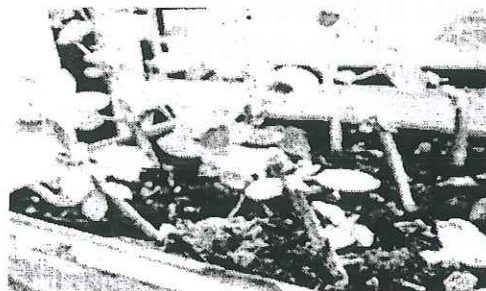
- A. Cây ăn quả B. Cây hoa C. Cây cảnh D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6: Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ
- B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ
- C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ
- D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ

Câu 7: Hình ảnh dưới đây mô tả phương pháp nhân giống vô tính nào?

- A. Giâm cành
- B. Ghép
- C. Chiết
- D. Nuôi cấy mô



Câu 8: Đâu không phải là hình thức nhân giống vô tính ở cây trồng?

- A. Nhân giống khoai lang bằng dây.
- B. Nhân giống khoai tây bằng củ.

- C. Nhân giống ngô bằng hạt.
- D. Nhân giống xoài bằng phương pháp ghép.

Câu 9: Có mấy phương pháp nhân giống vô tính?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 10: Cành giâm có khoảng mấy lá?

- A. 1 đến 2 lá
- B. 3 đến 5 lá
- C. 2 đến 4 lá
- D. Trên 5 lá

Câu 11: Bước 1 của quy trình trồng rau sạch là?

- A. Chuẩn bị đất trồng rau
- B. Gieo hạt hoặc trồng cây con
- C. Chăm sóc
- D. Thu hoạch

Câu 12: Cần cung cấp đất trồng rau vào thùng xốp cách miệng bao nhiêu?

- A. 1 - 3 cm
- B. 3 - 5 cm
- C. 5 - 7 cm
- D. 7 - 9 cm

Câu 13: Khi chăm sóc rau nên tưới nước vào thời gian nào trong ngày?

- A. Buổi sáng sớm hoặc buổi trưa
- B. Buổi trưa hoặc buổi chiều mát
- C. Vào bất kì thời gian nào trong ngày
- D. Buổi sáng sớm hoặc chiều mát

Câu 14: Nguyên tắc trong phòng trừ sâu, bệnh là gì?

- A. Phòng là chính
- B. Trừ sớm, kịp thời, nhanh chóng và triệt để
- C. Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15: Tiêu chuẩn chọn cành giâm là:

- A. Cành non, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.
- B. Cành già, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.
- C. Cành bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.
- D. Cành non hoặc bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.

Câu 16: Phương pháp ghép cành là:

- A. Dùng bộ phận sinh dưỡng của cây ghép vào cây khác rồi bó lại.
- B. Cắt đoạn bánh tẻ có đủ mắt, nhúng phần gốc vào dung dịch kích thích ra rễ, cắm xuống đất.
- C. Chọn cây khỏe mạnh, lấy dao tách đoạn vỏ, dùng thuốc kích thích ra rễ và hỗn hợp đất bó vào đoạn vừa tách, bọc nylon và dùng dây buộc chặt.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 17: Nhân giống vô tính thường không áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?

- A. Cây ăn quả như táo, xoài, bưởi
- B. Cây hoa như hoa hồng, hoa lan, hoa cúc
- C. Cây lấy hạt như lúa, ngô, lạc (đậu phộng)
- D. Cây lấy gỗ như cây keo, bạch đàn

Câu 18: Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phiến lá của cành giâm nhằm mục đích gì?

- A. Giúp cây tăng khả năng quang hợp
- B. Kích thích cành giâm hình thành lá mới
- C. Kích thích cành giâm nhanh ra rễ
- D. Giảm sự thoát hơi nước của cành giâm

Câu 19: Khi trồng rau trong thùng xốp cần đục các lỗ bên thành sát đáy thùng để làm gì?

- A. Để thoáng khí
- B. Đảm bảo tính thẩm mỹ
- C. Để thoáng khí
- D. Tất cả đều đúng

Câu 20: Dùng các thùng xốp đã qua sử dụng để trồng rau có tác dụng gì?

- A. Giảm chi phí, bảo vệ môi trường
- B. Tăng chi phí, bảo vệ môi trường
- C. Giảm chi phí, ô nhiễm môi trường
- D. Tăng chi phí, ô nhiễm môi trường

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2đ): Nêu ưu điểm, nhược điểm của biện pháp hóa học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

Câu 2 (2đ): Trình bày vai trò của trồng trọt?

Câu 3 (1đ): Quy trình giâm cành trên cây rau ngót?

-Chúc các em làm bài tốt-

Mã đề: 201

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. USB là loại thiết bị nào?

- A. Thiết bị vào. B. Thiết bị ra.
C. Thiết bị vừa vào vừa ra. D. Thiết bị lưu trữ.

Câu 2. Phương án nào sau đây là thiết bị vào, được dùng thay thế ngón tay, để chọn đối tượng trên màn hình?

- A. Bàn phím B. Chuột C. Tai nghe D. Màn hình

Câu 3. Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em nghe thấy tiếng, nhưng không thấy hình ảnh của bạn. Để nhìn thấy bạn thì em sẽ chọn phương án nào?

- A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật camera.
B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật camera.
C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa.
D. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro.

Câu 4. Việc nào sau đây **không** thuộc chức năng của hệ điều hành?

- A. Khởi động phần mềm trình chiếu. C. Sao chép tệp trình chiếu đến vị trí khác.
B. Soạn thảo nội dung trình chiếu. D. Đổi tên tệp trình chiếu.

Câu 5. Phần mềm nào dưới đây mở được tệp dữ liệu có phần mở rộng là .avi?

- A. Kaspersky B. Bkav
C. Windows Media Player D. Window Explorer

Câu 6. Em dùng phần mềm sơ đồ tư duy để mô tả các hoạt động của em trong ngày Chủ nhật. Phương án nào sau đây **không phải** là chức năng của phần mềm ứng dụng?

- A. Khởi động phần mềm sơ đồ tư duy để mô tả hoạt động của em trong ngày Chủ nhật.
B. Thêm hoạt động “Nấu cơm” vào sơ đồ tư duy.
C. Sửa hoạt động “Nấu cơm” thành “Chuẩn bị bữa ăn gia đình”.
D. Xoá hoạt động “Đến chơi nhà bạn Khoa” khỏi sơ đồ tư duy.

Câu 7. Chọn khẳng định **đúng** trong các khẳng định sau

- A. Trong một thư mục có thể tạo hai thư mục con cùng tên.
B. Khi sao chép tệp sang vị trí khác, tệp gốc sẽ bị xóa.
C. Thư mục chứa các thư mục khác gọi là thư mục mẹ.
D. Tên tệp thường có hai thành phần là phần tên và phần mở rộng cách nhau bởi dấu hai chấm.

Câu 8. Chọn từ khóa đúng để hoàn thiện câu sau: Để xóa một thư mục, ta sử dụng lệnh ... (hoặc nhấn phím Delete).

- A. Copy. B. Delete. C. Cut. D. Rename.

Câu 9. **Không nên** dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu học hỏi với bạn bè
B. Học hỏi kiến thức
C. Bình luận xấu về người khác
D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình



Câu 10. Các mạng xã hội phổ biến hiện nay là

A. Zalo

B. Twitter

C. Tiktok

D. Cả A, B, C.

Câu 11. Chọn khẳng định sai trong các khẳng định sau:

A. Mạng xã hội luôn có tính hai mặt, tốt và xấu.

B. Cách tổ chức mạng xã hội phổ biến nhất là dưới dạng các website.

C. Mạng xã hội không có quy định về độ tuổi tham gia.

D. Cần cân nhắc và tìm hiểu kỹ trước khi quyết định tham gia vào mạng xã hội.

Câu 12. Một số rủi ro khi tham gia vào mạng xã hội là:

A. Dành quá nhiều thời gian trực tuyến và bị ngắt kết nối với thế giới thực.

B. Thông tin cá nhân bị đánh cắp và lợi dụng.

C. Là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến, lừa đảo trực tuyến, quấy rối...

D. Cả A, B, C.

Câu 13. Hãy chọn các phương án sai.

Để tham gia mạng an toàn em nên thực hiện những điều gì?

A. Không cung cấp thông tin cá nhân.

B. Tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện.

C. Sử dụng tên tài khoản trung lập, không quá đặc biệt.

D. Giao tiếp ngắn gọn và rõ ràng.

Câu 14. Mục tiêu của giao tiếp qua mạng là gì?

A. Giúp người khác hiểu em một cách rõ ràng

B. Hiểu người khác một cách rõ ràng

C. Giữ mối quan hệ tốt để có thể tiếp tục giao tiếp

D. Tất cả những điều trên.

Câu 15. Thông tin có nội dung xấu là gì?

A. Thông tin khuyến khích sử dụng chất gây nghiện.

B. Thông tin có nội dung không phù hợp với lứa tuổi.

C. Thông tin rủ rê đánh bạc, kiếm tiền.

D. Tất cả các thông tin trong ba phương án trên.

Câu 16. Nếu nhập công thức không đúng cú pháp thì phần mềm xử lý như thế nào?

A. Phần mềm thông báo lỗi.

B. Phần mềm bỏ qua và coi đó không là công thức.

C. Phần mềm tự động sửa lỗi công thức.

D. Phần mềm vẫn cho ra kết quả nhưng kết quả bị sai.

Câu 17. Công thức khi nhập vào bảng tính với mục đích gì?

A. Căn chỉnh hàng cho đẹp.

B. Tính toán.

C. Thuận tiện khi nhập dữ liệu.

D. Định dạng màu sắc cho dữ liệu.

Câu 18. Khi nhập văn bản vào ô tính thì dữ liệu được tự động:

A. Căn phải.

B. Căn giữa.

C. Căn trái.

D. Căn đều cả hai bên.

Câu 19. Công thức $=(20+40)/10*2$ cho ta kết quả là?

A. 84

B. 48

C. 12

D. 0

Câu 20. Trong ô E7 có công thức =B5+C5. Công thức đó sẽ được điều chỉnh thành gì nếu em sao chép dữ liệu từ ô E7 lên ô E6?

A. =B4+C4

B. = B3+C3

C. = B4+C3

D. =A1+B2+C3

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Trình bày một số tác hại ảnh hưởng tới người nghiện Internet.

Câu 2 (2,5 điểm):

a) Trình bày quy tắc viết địa chỉ ô, địa chỉ vùng và cho ví dụ.

b) Muốn xóa nhanh dữ liệu trong một vùng thì em làm thế nào?

Câu 3 (1 điểm): Cho bài tập sau:

	A	B	C	D	E
17	Bài tập: Hoàn thiện bảng dưới đây				
18					
19	Hình	AB	BC	AC	Nửa chu vi
20	Tam giác ABC	3	6	4	
21		5	7	5	
22		4	5	3	
23		7	9	8	

a) Công thức cần nhập ở ô E20 là gì? (Dùng công thức chứa địa chỉ ô).

b) Sau khi sao chép công thức ở ô E20 sang ô E22, nếu thay đổi dữ liệu về cạnh AC ở ô D22 thì giá trị đã tính toán tại ô E22 có thay đổi theo không? Hãy giải thích.

-Chúc các em làm bài tốt-



Câu 20. Trong ô E7 có công thức =B5+C5. Công thức đó sẽ được điều chỉnh thành gì nếu em sao chép dữ liệu từ ô E7 lên ô E6?

A. =B4+C4

B. = B3+C3

C. = B4+C3

D. =A1+B2+C3

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Trình bày một số tác hại ảnh hưởng tới người nghiện Internet.

Câu 2 (2,5 điểm):

a) Trình bày quy tắc viết địa chỉ ô, địa chỉ vùng và cho ví dụ.

b) Muốn xóa nhanh dữ liệu trong một vùng thì em làm thế nào?

Câu 3 (1 điểm): Cho bài tập sau:

	A	B	C	D	E
17	Bài tập: Hoàn thiện bảng dưới đây				
18					
19	Hình	AB	BC	AC	Nửa chu vi
20	Tam giác ABC	3	6	4	
21		5	7	5	
22		4	5	3	
23		7	9	8	

a) Công thức cần nhập ở ô E20 là gì? (Dùng công thức chứa địa chỉ ô).

b) Sau khi sao chép công thức ở ô E20 sang ô E22, nếu thay đổi dữ liệu về cạnh AC ở ô D22 thì giá trị đã tính toán tại ô E22 có thay đổi theo không? Hãy giải thích.

-Chúc các em làm bài tốt-